

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN PHÚ NHUẬN  
MST: 0301440501

Số: 41 /BC-DVCI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 21 tháng 06 năm 2021

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo: 2021

### 1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

#### a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

| Chỉ tiêu                                 | Thực hiện<br>năm 2018 | Thực hiện<br>năm 2019 | Thực hiện<br>năm 2020 | ĐVT: triệu đồng |
|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|
| - Tổng doanh thu                         | 214.517               | 195.125               | 146.395               |                 |
| - Lợi nhuận trước thuế                   | 18.852                | 19.430                | 19.715                |                 |
| - Nộp ngân sách                          | 28.271                | 29.344                | 32.868                |                 |
| - Khối lượng thực hiện sản phẩm công ích |                       |                       |                       |                 |
| + Quét thu gom rác (1000 lượt/m2)        | 150.025               | 150.025               | 150.025               |                 |
| + Vận chuyển rác (Tấn)                   | 105.573               | 108.878               | 104.620               |                 |
| + Nạo vét HTTN                           |                       |                       |                       |                 |
| . Hầm ga (cái)                           | 10.725                | 10.725                | 10.725                |                 |
| . Lòng cống (mđ)                         | 95.665                | 95.665                | 95.665                |                 |
| + Chăm sóc CVCX (m2)                     | 12.611                | 12.611                | 12.611                |                 |

#### b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Công ty không có các dự án trọng điểm trong 3 năm trước

#### c. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Tháng 8/2019, Công ty đã trúng thầu gói thầu “Sự nghiệp duy tu thoát nước, duy tu giao thông, chăm sóc công viên cây xanh trên địa bàn quận Phú Nhuận” với giá trị hợp đồng là 122,33 tỷ đồng và thời gian thực hiện hợp đồng là 60 tháng (từ 01/9/2019 đến 31/8/2024).

Tháng 9/2020, Công ty đã trúng thầu gói thầu Cung ứng dịch vụ “Quét, thu gom chất thải đường phố và thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận” với giá trị hợp đồng là 268,05 tỷ đồng và thời gian thực hiện hợp đồng là 60 tháng (01/10/2020 đến 30/9/2025).

**d. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

**Thuận lợi:**

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận và các phòng ban chuyên môn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Đội ngũ lãnh đạo, người lao động công ty có tâm huyết, trách nhiệm, kỹ năng, đoàn kết thống nhất cùng thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Việc trúng thầu hai gói thầu trên đã góp phần rất lớn đến sự ổn định và phát triển của Công ty, người lao động yên tâm làm việc, bên cạnh đó Công ty có điều kiện thuận lợi để tiếp tục đầu tư đổi mới phương tiện, thiết bị nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, đáp ứng được yêu cầu về cải tiến công nghệ, kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Khó khăn:**

- Yêu cầu về chất lượng, tiến độ trong các lĩnh vực hoạt động ngày càng cao, sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, người dân ngày càng chặt chẽ do đó công ty không ngừng cải tiến, thay đổi phương pháp quản lý, điều hành, kỹ thuật, công nghệ, mô hình, cách làm để đáp ứng yêu cầu công việc. Đây vừa là áp lực cũng vừa là động lực để Công ty tự hoàn thiện để phát triển;

**e) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích đô thị; xây dựng và thực hiện nghiêm quy trình quản lý, giám sát nội bộ theo đúng các yêu cầu nghiêm thu chuyên ngành trong các lĩnh vực công tác (quét, thu gom, vận chuyển, chăm sóc công viên cây xanh, nạo vét bùn sinh hoạt hệ thống thoát nước, vận hành trạm trung chuyển).

- Thi công đúng tiến độ, chất lượng, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ... các công trình xây dựng chuyển tiếp từ năm 2020. Tìm kiếm thêm nguồn việc để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các phương án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, hoạt động ngành nghề mới phù hợp với định hướng, năng lực, kinh nghiệm hoạt động của Công ty để triển khai thực hiện sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần;

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ kết hợp tuyển dụng nhân sự có chuyên môn để nâng cao hiệu quả, mở rộng sản xuất kinh doanh. Đề cao tính kỷ luật trong việc chấp hành nội quy, quy chế lao động tại các bộ phận;

- Thực hiện quy trình cổ phần hóa doanh nghiệp theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo thực hiện đúng trình tự thủ tục, tiến độ theo quy định;

**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG**  
**SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

| TT  | Chỉ tiêu                     | ĐVT     | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện năm 2020 | UTH năm báo cáo 2021 |
|-----|------------------------------|---------|--------------------|--------------------|--------------------|----------------------|
| 1   | Sản phẩm chủ yếu sản xuất    |         |                    |                    |                    |                      |
| 2   | Tổng doanh thu               | Tr đồng | 214.517            | 195.125            | 146.395            | 163.500              |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế         | Tr đồng | 18.852             | 19.430             | 19.715             | 16.200               |
| 4   | Nộp ngân sách                | Tr đồng | 28.271             | 29.344             | 32.868             | 23.718               |
| 5   | Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) | USD     |                    |                    |                    |                      |
| 6   | Sản phẩm dịch vụ công ích    |         |                    |                    |                    |                      |
| 7   | Kế hoạch đầu tư phát triển   | Tr đồng | 3.739              | 1.696              | 2.730              | 5.643                |
| 7.1 | Nguồn ngân sách              |         | 3.739              | 1.696              | 2.730              | 9.113                |
| 7.2 | Vốn vay                      |         |                    |                    |                    |                      |
| 7.3 | Vốn khác                     |         |                    |                    |                    |                      |
| 8   | Tổng lao động                | Người   | 205                | 205                | 201                | 201                  |
| 9   | Tổng quỹ lương               | Tr đồng | 28.792             | 29.806             | 31.142             | 34.619               |
| 9.1 | Quỹ lương quản lý            | Tr đồng | 1.671              | 1.942              | 2.053              | 2.812                |
| 9.2 | Quỹ lương lao động           | Tr đồng | 27.121             | 27.864             | 29.089             | 31.807               |

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Công ty không có công ty con.



Hồ Thanh Lý